

Bản án số: 302/2020/HS-PT

Ngày 14-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sỹ

Các Thẩm phán:

Ông Trần Nam Phương

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai, vắng mặt, vụ án hình sự thụ lý số: 193/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Văn K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đặng Văn K, sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1970; vợ Lý Thị B, sinh năm 1991, con 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 55/2019/HS-ST ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/12/2019.

Tạm giữ ngày 15/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 18/11/2019.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Cầu Ván, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1954; chồng Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1979; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 57/2016/HSST ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, thi hành xong hình phạt ngày 20/11/2019.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 104/HSST ngày 24/10/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Tại bản án số 112/HSST ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 16 ngày về tội “ Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tạm giữ ngày 15/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 18/11/2019.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

(Bị cáo K và bị cáo T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/11/2019, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Ngọc C và Đặng Văn K đến nhà Phùng Trọng Q Tộc ấp 3, xã T, huyện Đ để chơi, sau đó T, C, K và Quân rủ nhau đánh bài bằng hình thức binh xập xám, mỗi ván thắng thua từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng, tụ nào thua chót phải chung cho tụ thắng nhất 600.000 đồng, còn tụ nào thua ba phải chung cho tụ thắng nhì 200.000 đồng.

Các bộ bài do bị cáo C mang tới, còn mền do Q lấy trong nhà. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì có Lê Văn T đến chơi, nên bị cáo Tận vào chơi thay vị trí của T, đồng thời T cho Tận vay 5.000.000 đồng để bị cáo Tận tiếp tục đánh bạc.

Đến khoảng 19 giờ ngày 14/11/2019, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã T, huyện Đ, bắt quả tang: Phùng Trọng Q, Lê Văn T, Nguyễn Ngọc C, Đặng Văn K, Nguyễn Thị T và Đặng Quốc T đang có hành vi đánh bạc và đã T giữ:

T trên chiếu bạc số tiền 11.600.000 đồng (tại vị trí của Tận 3.800.000 đồng, vị trí của C 1.300.000 đồng, vị trí của Q 6.500.000 đồng).

T trên người các đối tượng số tiền 24.050.000 đồng (trên người Tận 350.000 đồng, trên người C 15.000.000 đồng, trên người K 8.600.000 đồng, trên người Thiên 100.000 đồng).

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng.
- 01 cái mền kích thước 1x2m.
- 06 điện thoại di động các loại.
- 04 xe mô tô biển số gồm: 60B4-377.94, 60B4-740.60, 60B4-549.80 và 60F5-8489.

Vật chứng thu giữ: Tiền mặt: 35.650.000 đồng, là tiền sử dụng vào việc đánh bạc; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái mền (chăn) kích thước 1 x 2m; 06 điện thoại di động các loại; 04 xe mô tô có biển số: 60B4-377.94; 60B4-740.60; 60B4-549.80 và 60F5-8489.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên bố bị cáo K và bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Đặng Văn K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2019 đến ngày 18/11/2019.

Bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2019 đến ngày 18/11/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/5/2020, bị cáo Đặng Văn K và bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với cùng lý do: các bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm xử lý vụ án:* Các bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ hai, với cùng lý do: ốm, ho, nhưng Công an xã chỉ xác nhận các bị cáo thường trú tại địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo K và bị cáo T. Các bị cáo đều có 01 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên đã phạm vào quy định những trường hợp không cho hưởng án treo được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao. Do đó các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Thủ tục xét xử vắng mặt: Các bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ hai đều cùng lý do: Bị ốm, ho và Công an xã chỉ xác nhận bị cáo có nơi thường trú tại địa phương; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Bị cáo Đặng Văn K, bị cáo Nguyễn Thị T cùng các bị cáo khác trong vụ án có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Binh xập xám” được Ta bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 35.550.000 đồng nên đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Bị cáo Đặng Văn K có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thị T có 01 tiền án và nhân thân xấu do 02 lần bị kết án, nhưng đã được xóa án tích,

lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 53, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn K 08 (tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, nên không có cơ sở xem xét.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn K và Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

Bị cáo Đặng Văn K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2019 đến ngày 18/11/2019.

Bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2019 đến ngày 18/11/2019.

Các bị cáo đều bị xét xử về tội “Đánh bạc”.

- Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS T. Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Định Quán;
- TAND H. Định Quán (2);
- VKS H. huyện Định Quán;
- THA H. Định Quán;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Sỹ